

Số: /QĐ-SNN

Quảng Bình, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Kết quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh của các phòng, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quý III năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh ban hành mẫu phiếu khảo sát, tiêu chí tự đánh giá và phương pháp thu thập, tổng hợp, công khai kết quả đánh giá trực tuyến việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh Công bố Kết quả đánh giá chung việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố Quý III năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Kết quả giải quyết thủ tục hành chính và đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính Quý III năm 2023 của các phòng, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở kết quả khảo sát, thu thập ý kiến đánh giá của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và kết quả đánh giá trực tuyến đối với việc giải quyết

thủ tục hành chính trên chức năng “Đánh giá trực tuyến việc giải quyết thủ tục hành chính” trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ Kết quả đánh giá chung theo từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết Quý III năm 2023 của đơn vị được công bố tại Quyết định này để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của phòng, đơn vị; xác định trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Điều 32 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 15 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPUBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Đình Hiệp

Phụ lục
CÔNG BỐ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUNG ĐỐI VỚI VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ
TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TỈNH CỦA CÁC PHÒNG,
ĐƠN VỊ THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
QUÝ III NĂM 2023

(Tại địa chỉ: <https://dichvucong.quangbinh.gov.vn/danh-gia>)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN, ngày tháng 11 năm 2023
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình)

STT	Tên đơn vị/TTHC	Kết quả đánh giá Quý III năm 2023	Ghi chú
I	Chi cục Thủy lợi		
	Lĩnh vực thủy lợi		
1	Thủ tục cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	100%	
2	Thủ tục cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	100%	
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	100%	
4	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	97.22%	
	Lĩnh vực đê điều		
5	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đê đê điều	100%	
II	Chi cục Chăn nuôi – Thú y		
1	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	100%	
2	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	100%	
3	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	100%	
4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	100%	

5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	100%	
III	Chi cục Trồng trọt và BVTV		
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	16.67%	
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đạt yêu cầu và được lãnh đạo chấp thuận)	16.67%	
3	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hoá sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	16.67%	
IV	Chi cục Kiểm lâm		
1	Thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh	100%	
2	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	0%	
3	Thủ tục đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES (trường hợp cần kiểm tra thực tế điều kiện nuôi trồng)	100%	
V	Chi cục Thủy sản		
1	Thủ tục cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	96.03%	
2	Thủ tục xóa đăng ký tàu cá	99.69%	
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	99.78%	
4	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	100%	
5	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản(đối với cấp mới)	100%	
6	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản(đối với cấp lại)	100%	
VI	Chi cục Phát triển nông thôn		
1	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	100%	
VII	Phòng Quản lý XDCT Sở NN và PTNT		
1	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình	100%	
3	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Đối với Dự án nhóm C)	100%	

2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (đối với công trình cấp II và cấp III)	100%	
4	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (đối với công trình còn lại)	100%	
* Ghi chú: Các TTHC không cập nhật thông tin, dữ liệu, hồ sơ không được đánh giá.			